

Số: 625/BC-SCT

Trà Vinh, ngày 21 tháng 12 năm 2018

## BÁO CÁO

### Tổng kết tình hình sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

Thực hiện công văn số 9984/BCT-KH ngày 07/12/2018 của Bộ Công Thương về việc báo cáo tổng kết năm 2018 và xây dựng kế hoạch năm 2019. Sở Công Thương Trà Vinh báo cáo nội dung như sau:

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

##### 1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất công nghiệp, thương mại:

- Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2018 ước đạt 115,42%. Trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 107,71%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt, hơi nước đạt 119,64%; công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt 107,05%; công nghiệp khai khoáng đạt 36,45%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu: Than hoạt tính tăng 18,25%; Sản lượng điện sản xuất tăng 17,37 %; Bộ truyền dẫn điện dùng trong ô tô tăng 16,45 %; điện thương phẩm tăng 13,75%; Sản xuất thuốc viên tăng 5,48 %; may mặc tăng 5,36%; bản kẽm CTP tăng 5,07%; chế biến thủy sản tăng 1,68%; hóa chất tăng 0,1 %. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm so cùng kỳ như: Giày thành phẩm giảm 15,19 %; sản xuất đường giảm 4,77%; Túi xách các loại giảm 2,03 %.

- Về tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ: Ước thực hiện đạt 25.699,86 tỷ đồng, tăng 11,1% so cùng kỳ, đạt 101,18% so kế hoạch.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt tỷ lệ 98,87%.

- Đến năm 2018, có 65/85 xã đạt tiêu chí 4 về điện và 77/85 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

##### 2. Công tác quản lý nhà nước về công nghiệp:

*a) Tình hình thu hút dự án, lao động:* Trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh lĩnh vực công nghiệp, phát triển mới 47 doanh nghiệp (giải quyết việc làm khoảng 1.241 lao động), tổng số vốn là 316,3 tỷ đồng, phát triển mới 99 hộ cá thể (trong đó, TP Trà Vinh phát triển mới 16 cơ sở, huyện Cầu Ngang phát triển 11 cơ sở, huyện Trà Cú phát triển 08 cơ sở, huyện Tiểu Cần phát triển 09 cơ sở, huyện Châu Thành phát triển 17 cơ sở, huyện Cầu Kè phát triển 04 cơ sở, huyện Càng Long phát triển 17 cơ sở; huyện Duyên Hải phát triển 08 cơ sở; thị xã Duyên Hải phát triển 09 cơ sở). Bên cạnh đó, giải thể 12 cơ sở và 07 doanh nghiệp và 01 Hợp tác xã. Nâng tổng số toàn tỉnh hiện có 10.561 cơ sở, doanh nghiệp (trong đó: 295 doanh nghiệp, 08 HTX, 10.258 cơ sở và hộ cá thể), giải quyết việc làm cho 61.425 lao động.

- Trong năm 2018, lĩnh vực ngành công nghiệp có 10 dự án đầu tư vào tỉnh Trà Vinh, với tổng vốn đầu tư đăng ký là 577,49 tỷ đồng và 150,16 triệu USD, giải quyết việc làm cho 558 lao động.

**b) Quản lý, phát triển công nghiệp:**

- Phối hợp Sở Tài chính trình UBND tỉnh Dự thảo: Quyết định ban hành quy chế hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (thay thế Quyết định số 1147/QĐ-UBND); Quy chế hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Bãi bỏ Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; đề nghị Dự án SME Trà Vinh xem xét hỗ trợ kinh phí xây dựng Đề án phát triển hàng thủ công mỹ nghệ làm quà lưu niệm, quà tặng tỉnh Trà Vinh, góp phần đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm thủ công mỹ nghệ tại các làng nghề.

- Về phát triển Cụm công nghiệp: Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018 về Quy chế phối hợp quản lý Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Sở Công Thương phối hợp với các sở ngành liên quan tổ chức đoàn khảo sát 05 địa điểm ưu tiên phát triển cụm công nghiệp trong năm 2018 và qua báo cáo của UBND các huyện Châu Thành, Cầu Kè, Tiểu Cần và Thành phố Trà Vinh, đã đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương thành lập 02 Cụm công nghiệp (CCN Sa Bình, CCN Phú Cần). Trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung vào quy hoạch phát triển Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, 01 Cụm công nghiệp (CCN Tân Ngại, tại xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành), diện tích 21,12 ha.

- Tổ chức: (1) Đoàn công tác đến thăm và nắm tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp năm 2017 và Kế hoạch năm 2018; (2) 02 lớp tập huấn “*Khởi nghiệp - Rào cản, cơ hội và thách thức trước cách mạng công nghiệp 4.0*” cho các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh; (3) Khảo sát tình hình hoạt động của 95 cơ sở sản xuất bánh tráng, hủ tiếu phục vụ triển khai mô hình thí điểm đảm bảo an toàn thực phẩm của tỉnh; (4) Hội thi “*Tìm hiểu pháp luật về an toàn thực phẩm*” cho hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ của 15 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Cầu Ngang.

- Công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu: Tổ chức bình chọn được 57/71 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh tăng 16 sản phẩm so năm 2017. Trong đó, có 05 sản phẩm<sup>1</sup> đề nghị và được bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực phía Nam năm 2018.

- Về hỗ trợ doanh nghiệp: Phối hợp với Chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh Trà Vinh tổ chức Hội nghị kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp năm 2018 cho 23 cơ sở, doanh nghiệp có nhu cầu vay vốn để phục vụ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Đề xuất 02 doanh nghiệp<sup>2</sup> tham gia Chương trình xét chọn doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2017 của Bộ Công Thương; Hướng dẫn 05 cơ sở, doanh nghiệp ký gửi và tiêu thụ sản phẩm với SASCO (TP.HCM) và 05 doanh nghiệp thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Hướng dẫn

<sup>1</sup> Sản phẩm than viên gáo dừa BBQ; than hoạt tính; sản phẩm cơm dừa sấy khô; sản phẩm Robot bàn tay sạch; sản phẩm máy se chi xơ dừa tự động.

<sup>2</sup> Công ty Cổ phần Trà Bắc, Công ty TNHH Một thành viên CY VINA

lập 04 tiểu dự án<sup>3</sup> để được hỗ trợ từ nguồn quỹ PPP của dự án AMD và tư vấn cho 06 doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh tiếp cận từ các nguồn quỹ này; Hỗ trợ 10 cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ nông sản, trái cây, dừa tiếp cận được với các thông tin về xúc tiến thương mại, nhằm quảng bá hình ảnh, nhãn hiệu hàng hóa đến người tiêu dùng, từ nguồn vốn của dự án SME Trà Vinh.

- An toàn thực phẩm: Tổ chức 04 cuộc kiểm tra đối với 169 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Xác nhận kiến thức cho 870 đối tượng và cấp phát 35.000 tờ rơi tuyên truyền; Phối hợp với UBMT Tổ quốc tỉnh tập huấn cho 40 xã, phường, thị trấn về lĩnh vực kinh doanh thực phẩm an toàn; Triển khai Dự án mô hình “Chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm” tại chợ phường 6, thành phố Trà Vinh và tổ chức Hội thảo liên kết giữa nhà cung ứng nguyên liệu đầu vào với các hộ kinh doanh thực phẩm tại chợ Phường 6, thành phố Trà Vinh.

- Hoạt động khuyến công:

+ Triển khai: 08 Đề án hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất cho các cơ sở công nghiệp nông thôn và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; 03 hoạt động hỗ trợ áp dụng chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp. Từ các hoạt động hỗ trợ này, giúp các doanh nghiệp thụ hưởng dự án có kế hoạch gia tăng sản lượng sản xuất trong những năm tiếp theo, đóng góp cho sự phát triển giá trị sản xuất của tỉnh.

+ Tổ chức: 06 lớp truyền nghề cho 161 lao động tại các cơ sở/doanh nghiệp, HTX/THT; 05 lớp tập huấn cho 160 học viên là các cơ sở/doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh (Kỹ thuật sản xuất an toàn, bán hàng online, kinh doanh trực tuyến; xây dựng nhãn hiệu); 09 cuộc tư vấn thiết kế logo, nhãn hiệu cho các cơ sở công nghiệp nông thôn; 02 chuyến học tập kinh nghiệm tại các tỉnh Đồng Tháp, Vĩnh Long, Bến Tre và thành phố Hồ Chí Minh; Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh thực hiện ghi hình 12 kỳ Chuyên mục khuyến công năm 2018.

### **3. Công tác quản lý nhà nước về thương mại:**

#### ***a) Tình hình đầu tư phát triển hạ tầng thương mại:***

- Trình: (1) Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “Hỗ trợ đầu tư trang bị cho chợ thí điểm an toàn thực phẩm” và lập hồ sơ yêu cầu gói thầu. (2) UBND tỉnh tăng cường công tác quản lý chợ và hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án xây dựng chợ trên địa bàn tỉnh; (3) Chủ trương sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh.

- Công tác chuyển đổi chợ: Trong năm thực hiện chuyển đổi 04 chợ, nâng tổng số đến nay chuyển đổi được 11 chợ; Hỗ trợ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng chợ Lợi Nhân được hưởng chính sách ưu đãi đầu tư theo Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh với số tiền 400 triệu đồng, đây là doanh nghiệp đầu tiên trong tỉnh được giải ngân theo Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND;

<sup>3</sup> DNTN Tài Vụ sản xuất hạt điều (quỹ PPP hỗ trợ 1.340.000.000 đồng) và HKD sản xuất Cốm dẹp Thạch Hùng (quỹ PPP hỗ trợ 420 triệu đồng)

Tiếp tục hỗ trợ Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng chợ Lợi Nhân chuyển đổi chợ Phước Hưng, chợ Làng Cá thuộc huyện Trà Cú.

- Trong năm đưa vào hoạt động dự án Siêu thị Coopmart Duyên Hải trong tháng 10/2018 (tổng vốn đầu tư 70 tỷ đồng) và dự án Siêu thị Coopmart Tiểu Cần (tổng vốn đầu tư 100 tỷ đồng). Từ khi vào hoạt động ngày 19/10/2018 đến nay doanh thu của siêu thị Coopmart Duyên Hải là 17 tỷ đồng, đóng góp cho sự phát triển hoàn thiện trong hệ thống bán lẻ của huyện và tỉnh.

**b) Quản lý, phát triển thương mại:**

- Tổ chức thành công Hội chợ Triển lãm xúc tiến Thương mại - Du lịch - Nông nghiệp gắn với lễ hội Ok-Om-Bok tỉnh Trà Vinh năm 2018 với qui mô khoảng 300 gian hàng và 01 cuộc Hội nghị liên kết tiêu thụ sản phẩm nông thủy sản và trái cây của tỉnh với các đơn vị tỉnh thành bạn trong khu vực, tại Hội nghị kết nối cung cầu trong khuôn khổ Hội chợ, thu hút khoảng 50 doanh nghiệp, HTX trong tỉnh và khoảng 70 doanh nghiệp ngoài tỉnh tham gia kết nối, với 10 biên bản ghi nhớ và 04 bản Hợp đồng nguyên tắc được ký kết.

- Triển khai thực hiện hoàn thành Dự án xây dựng mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp tại huyện Châu Thành và Tiểu Cần; Tổ chức chuyên học tập kinh nghiệm tại tỉnh Vĩnh Long và thành phố Hồ Chí Minh cho các Trưởng ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ ở các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

- Trình UBND tỉnh: Phê duyệt kinh phí xúc tiến thương mại năm 2018 và xin chủ trương chuyển nguồn kinh phí của hoạt động xúc tiến thương mại nước ngoài sang hoạt động trong nước; Chủ trương tiếp tục triển khai công tác tổ chức Chợ phiên nông sản ATTP giai đoạn II, năm 2018 tại đường Lý Tự Trọng, thành phố Trà Vinh; chủ trương thu phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công các cửa hàng xăng dầu; Bãi bỏ quy hoạch khí dầu mỏ hóa lỏng theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí và được UBND tỉnh bãi bỏ tại Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 17/9/2018.

- Tổ chức: 04 chuyến khảo sát thị trường và kết nối cung - cầu hàng hóa cho các cơ sở, doanh nghiệp trong tỉnh có điều kiện tìm kiếm, mở rộng phát triển thị trường tại các tỉnh Kiên Giang, Tiền Giang, Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh; Triển khai thực hiện Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; Các doanh nghiệp tham gia học tập mô hình triển khai Quỹ PPP tại tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang từ dự án AMD Trà Vinh; 04 lớp tập huấn về nâng cao năng lực, kỹ năng quản lý chợ, xây dựng thương hiệu nhãn hiệu, mã vạch, mã QR cho 253 học viên là cơ sở, doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể tham dự.

- Về bình ổn thị trường: Triển khai thực hiện công tác bình ổn thị trường đợt I cho 05 doanh nghiệp tham gia bình ổn các mặt hàng thiết yếu nhân dịp Tết Nguyên Đán với vốn vay là 60 tỷ (đã giải ngân); đợt II đối với mặt hàng phục vụ mùa khai giảng với vốn vay là 06 tỷ (đến nay Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học được giải ngân 4 tỷ đồng, với lãi suất 4%/năm). Đồng thời, thành lập Tổ công tác kiểm tra thực tế tình hình các doanh nghiệp vay vốn dự trữ hàng hóa phục vụ bình ổn thị trường.

- Về hội nhập quốc tế: Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội thảo “Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) nhận diện cơ hội và thách thức (có 301 đại biểu tham gia); Trình UBND tỉnh sáp nhập 02 Ban chỉ đạo Xúc tiến thương mại và Ban chỉ đạo liên ngành Hội nhập quốc tế về kinh tế thành Ban chỉ đạo xúc tiến thương mại và hội nhập quốc tế về kinh tế; Xây dựng Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo Xúc tiến Thương mại và Hội nhập quốc tế về kinh tế tỉnh Trà Vinh; Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 09/02/2018 của BCĐ Công tác thông tin đối ngoại về công tác đối ngoại năm 2018 và tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế.

- Về thương mại điện tử: Xây dựng Đề án thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2019, đăng ký về Bộ Công Thương; Tổ chức 01 lớp bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thương mại điện tử cho cán bộ quản lý thương mại điện tử của các cơ sở, doanh nghiệp lĩnh vực công thương (có 67 đại biểu tham dự).

- Về kinh doanh xăng dầu, LPG: Triển khai phổ biến Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí đến Phòng Kinh tế/ Kinh tế & Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh để thống nhất thực hiện trên địa bàn quản lý. Đồng thời, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương hỗ trợ các thủ tục về đầu tư, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện, tạm ngưng hoạt động kinh doanh xăng dầu cho 26 cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

- Công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Cấp phát 5.000 tờ rơi tuyên truyền đến người tiêu dùng trong tỉnh, nhằm giúp người tiêu dùng nhận biết, sử dụng thực phẩm an toàn; Tổ chức hội nghị sử dụng thực phẩm an toàn đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng.

- Hoạt động xúc tiến thương mại:

+ Tham gia 10 cuộc Hội chợ và vận động trên 90 lượt cơ sở, doanh nghiệp tổ chức trưng bày, quảng bá sản phẩm tại các kỳ hội chợ trong và ngoài tỉnh.

+ Tổ chức: 06 cuộc hội nghị kết nối cung cầu tại tỉnh Đồng Nai, thành phố Hồ Chí Minh, Bến Tre, Hà Nội, Lạng Sơn, mỗi cuộc có khoảng 15-18 doanh nghiệp, cơ sở HTX trong tỉnh tham gia kết nối với khoảng 30- 40 doanh nghiệp ngoài tỉnh tham gia. Kết quả, có 40 biên bản ghi nhớ và 12 bản Hợp đồng nguyên tắc được ký kết; tổ chức 06 phiên chợ hàng Việt về nông thôn, qui mô 396 gian hàng của 78 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia; Khai trương Chợ phiên nông sản an toàn trong dịp Tết Nguyên Đán Mậu Tuất năm 2018, giai đoạn I, thực hiện được 12 kỳ với 30 gian hàng, bình quân có 22- 25 đơn vị, cơ sở, doanh nghiệp, HTX, THT, hộ kinh doanh thực phẩm, nông sản, trái cây tham gia.

- Biên soạn và xuất bản 26 kỳ bản tin thị trường (500 quyển/kỳ), cấp phát không thu tiền đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhằm hỗ trợ cung cấp thông tin, hướng dẫn cho người dân, cơ sở, doanh nghiệp về các chính sách như: Thông tin tình hình thị trường đối với các mặt hàng nông, thủy, hải sản, chăn nuôi, lúa gạo; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường tiềm năng, thâm nhập thị trường mới, đẩy mạnh xuất khẩu, thúc đẩy phát triển công nghiệp, thương mại, góp phần vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Trà Vinh.

#### **4. Hoạt động quản lý nhà nước về phát triển điện, năng lượng, môi trường, hóa chất:**

##### **a) Tình hình đầu tư và phối hợp thực hiện các dự án, công trình điện, năng lượng trên địa bàn tỉnh:**

- Đóng điện, hòa vào lưới điện quốc gia công trình trạm 110kV Long Đức và đường dây đấu nối; Công trình trạm 110kV Cầu Ngang và đường dây đấu nối, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp trong tỉnh; Dự án cấp điện cho 02 Cồn (Cồn An Lộc, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè và Cồn Phụng, xã Long Hòa, huyện Châu Thành), đây là dự án kéo điện cáp ngầm vượt sông đầu tiên của tỉnh phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của người dân tại 02 cồn.

- Triển khai đầu tư 04 công trình cấp điện phục vụ nuôi tôm với khối lượng đầu tư là 25km đường dây trung thế; 46,57km đường dây hạ thế; 7.855kVA dung lượng MBA, tổng mức đầu tư là 38,917 tỷ đồng, hoàn thành tháng 7/2018. Khi các công trình đóng điện vận hành sẽ đảm bảo cấp điện cho khoảng 1.066 ha diện tích nuôi tôm trên địa bàn các huyện có quy hoạch nuôi tôm: TX Duyên Hải, huyện Châu Thành, Cầu Ngang, Duyên Hải.

- Triển khai xóa cầu đui không an toàn thực hiện với khối lượng 6,4km đường dây hạ thế và gắn công tơ tách điện kể tại các vị trí đã có lưới điện hiện cho 791 hộ cầu phụ với tổng mức đầu tư khoảng 3,04 tỷ đồng.

- Đối với Dự án 2081: Thực hiện rà soát khu vực bức xúc đưa vào chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg và đề xuất nhu cầu đầu tư phát triển lưới điện phục vụ nuôi tôm công nghiệp tỉnh Trà Vinh đến 2025 vào Đề án phát triển ngành tôm Quốc gia Việt Nam đến năm 2025.

- Đề xuất UBND tỉnh: bổ sung quy hoạch phát triển điện lực đối với Dự án điện mặt trời của Công ty TNHH Trung Nam. Theo dõi tiến độ khảo sát đầu tư của các dự án điện gió đã được cấp phép trên địa bàn tỉnh, kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo.

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư Công trình trạm biến áp 110kV Trà Cú và đường dây 110kV Cầu Kè-Trà Cú-Duyên Hải.

##### **b) Tình hình đầu tư phát triển hạ tầng điện:**

- Về lưới điện: Trong năm phát triển được 26,79km đường dây trung thế; 19,97km đường dây hạ thế và 299 trạm biến thế (dung lượng 35.285kVA). Nâng tổng số toàn tỉnh 2.602,69 km đường dây trung thế; 5.340 trạm biến thế (tổng dung lượng 413.264,5kVA) và 4.704,74km đường dây hạ thế.

- Về hộ sử dụng điện: Trong năm phát triển được 2.760 hộ sử dụng điện. Nâng tổng số toàn tỉnh đến nay có 271.319 hộ sử dụng điện, đạt tỷ lệ 98,87%. (Số liệu cập nhật lại theo Quyết định số: 2441/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, tổng số hộ dân toàn tỉnh là 274.425hộ).

- Về tiết kiệm điện: Trong năm tổng sản lượng điện tiết kiệm được 15.130.363 kWh tăng 8,80% so với cùng kỳ năm 2017 (13.906.648 kWh), đạt 109,05% kế hoạch năm (chỉ tiêu thực hiện tiết kiệm điện năm 2018 là 13.875.000 kWh). Trong đó: Chiếu sáng công cộng: 151.305 kWh, chiếm 1%; Cơ quan Hành

chính sự nghiệp: 482.087 kWh, chiếm 3,19%; Sinh hoạt - Kinh doanh dịch vụ: 8.848.352 kWh, chiếm 58,48%; Doanh nghiệp sản xuất: 5.648.619 kWh, chiếm 37,33 %.

**c) Quản lý, phát triển điện, năng lượng, môi trường, hóa chất trên địa bàn tỉnh:**

- Công tác tuyên truyền: Tham gia Đoàn kiểm tra hành lang an toàn lưới điện cao áp, Đoàn kiểm tra an toàn lưới điện đối với 11 xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh; Tổ chức tuyên truyền được 73 cuộc với hơn 7.300 lượt đại biểu tham dự về sử dụng điện an toàn; Thiết kế in ấn 2.000 tờ dán tiết kiệm năng lượng, 5.000 tờ dán hướng dẫn sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả cho các hộ trồng Thanh Long trên địa bàn tỉnh; Thực hiện treo 602 băng rôn tại 108 chợ và đại lý phân phối trong tỉnh, tuyên truyền hưởng ứng ngày Môi trường thế giới (05/6/2018) và Tuần lễ Biển, Hải đảo Việt Nam năm 2018; Tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Nghị định số 113/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất cho 44 đại biểu là cán bộ quản lý và các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hóa chất trong tỉnh.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: kiến nghị Tổng Công ty Điện lực Miền Nam đầu tư công trình bức xúc kiến nghị của cử tri Cấp điện sinh hoạt, nuôi tôm cho các hộ dân thuộc xã Đôn Xuân, huyện Duyên Hải; xin chủ trương thống nhất trách nhiệm đầu tư đường dây 110kV Duyên Trà - Nhà máy điện gió Trà Vinh 1; thỏa thuận phương án tuyến của công trình "Đường dây 110kV Duyên Trà - Nhà máy điện gió số 1".

- Tổ chức sát hạch kiểm tra viên điện lực và tập huấn An toàn điện năm 2018 cho các cơ sở doanh nghiệp kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng và các đơn vị bán điện trên địa bàn tỉnh, kết quả có 316 học viên tham dự, được cấp thẻ.

- Hoạt động tiết kiệm năng lượng: Phối hợp tổ chức triển khai các mô hình chiếu sáng công cộng sử dụng đèn LED tiết kiệm điện trên địa bàn các huyện Trà Cú, Càng Long, Châu Thành; Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh thực hiện 02 chuyên mục tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Tổ chức Hội nghị triển khai hướng dẫn sử dụng điện an toàn, tiết kiệm cho các hộ trồng Thanh Long tại huyện Châu Thành và huyện Càng Long; Kiểm tra tiết kiệm điện đối với đơn vị sử dụng ngân sách chi trả tiền điện của 19 cơ quan, đơn vị.

**5. Công tác quản lý nhà nước về thị trường:**

**a) Theo dõi diễn biến tình hình giá cả một số mặt hàng thiết yếu trên thị trường:**

Tình hình thị trường hàng hóa trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ổn định, không thiếu hụt hàng hóa, mẫu mã trưng bày đa dạng, nhiều kiểu dáng, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Lực lượng chức năng luôn bám sát địa bàn, nâng cao cảnh giác với từng đối tượng, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi gây biến động thị trường, ảnh hưởng đến người tiêu dùng.

Giá cả một số mặt hàng thiết yếu đang ở mức như sau: Gạo thường giá 11.000<sup>d</sup>/kg; gạo tài nguyên 15.000<sup>d</sup>/kg; dầu ăn Cái lân 24.500<sup>d</sup>/lít; đường cát trắng 17.000<sup>d</sup>/kg; sữa Dealac alpha gold 1 (900g) 265.000<sup>d</sup>/hộp; sữa đặc Ông Thọ

21.000<sup>d</sup>/hộp; thịt heo giá 90.000<sup>d</sup>/kg; bột ngọt Ajinomoto 28.000<sup>d</sup>/gói400g; phân Urê giá 8.000<sup>d</sup>/kg; phân DAP giá 11.500<sup>d</sup>/kg; xi măng PCB40 Holcim giá 90.000<sup>d</sup>/bao, sắt phi 6 giá 15.900<sup>d</sup>/kg, Total gas giá 350.000<sup>d</sup>/bình, gas HD giá 330.000<sup>d</sup>/bình, xăng Ron 95-III giá 18.450<sup>d</sup>/lít; xăng E5 Ron 92-II giá 17.180<sup>d</sup>/lít; dầu DO 0,05S-II giá 16.250<sup>d</sup>/lít; dầu hỏa giá 15.250<sup>d</sup>/lít.

**b) Hoạt động kiểm tra, kiểm soát của lực lượng quản lý thị trường:**

Lực lượng quản lý thị trường đã cấp phát 1.000 tờ rơi tuyên truyền không sử dụng hóa chất trong sản xuất, chế biến các sản phẩm từ bột, tinh bột; Phát sóng chuyên mục “Quản lý thị trường”; duy trì hoạt động đường dây nóng về tiếp nhận thông tin tố giác của quần chúng nhân dân về hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả...Đã tổ chức kiểm tra 1.245 vụ (tăng 118 vụ so với cùng kỳ năm trước); phát hiện và xử lý 560 trường hợp vi phạm (giảm 308 vụ so với cùng kỳ năm trước); xử phạt vi phạm hành chính số tiền trên 3,9 tỉ đồng và tịch thu hàng hóa trị giá 565 triệu đồng.

**c) Hoạt động kiểm tra, kiểm soát của BCD 389:**

Thực hiện tốt vai trò Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo 389, trong năm 2018 các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo 389 Trà Vinh tổ chức kiểm tra 2.355 vụ, phát hiện và xử lý 853 vụ vi phạm. Các hành vi vi phạm đã bị phát hiện, gồm: 208 vụ buôn bán vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu; 615 vụ liên quan đến gian lận thương mại và 28 vụ kinh doanh hàng giả. Nộp kho bạc 10,638 tỷ đồng và tịch thu hàng hóa vi phạm trị giá 853,5 triệu đồng.

**6. Công tác thanh tra, kiểm tra:**

- Triển khai 01 cuộc kiểm tra nội bộ về công tác quản lý tài chính và 08 cuộc kiểm tra chuyên ngành đối với 302 cơ sở, doanh nghiệp và hộ kinh doanh thuộc phạm vi quản lý ngành công thương gồm: (1) Kiểm tra các quy định của pháp luật về hoạt động điện lực; (2) Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh xăng dầu; (3) 05 cuộc kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; (4) 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất tại 03 cơ sở, doanh nghiệp. Kết quả qua kiểm tra phát hiện và xử lý vi phạm hành chính 15 trường hợp với số tiền 81.100.000 đồng, buộc cam kết khắc phục 29 trường hợp.

- Tổ chức tiếp 07 lượt công dân, tiếp nhận và giải quyết 12 đơn yêu cầu, kiến nghị của công dân thuộc lĩnh vực công thương. Kết quả đã phối hợp với các đơn vị liên quan xác minh và phúc đáp thỏa đáng đối với từng trường hợp theo quy định. Trong năm không có trường hợp đơn thư tồn đọng, chưa được giải quyết.

**8. Công tác cải cách hành chính, pháp chế:**

- Trong năm, Sở Công Thương đã thực hiện rà soát TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương trình UBND tỉnh công bố 102 TTHC (theo Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 08/02/2018; Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 18/4/2018; Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 16/7/2018; Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 23/7/2018; Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh). Đồng thời, kiện toàn Ban chỉ đạo ISO, xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 để giải quyết kịp thời các yêu cầu của công dân được nhanh chóng. Hiện nay, Sở Công Thương đang thực hiện



tiếp nhận TTHC qua việc nhận và trả kết quả trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Trà Vinh; nhận và trả kết quả hồ sơ qua phần mềm một cửa điện tử, có 7 TTHC được cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; 76 TTHC mức độ 3; 19 TTHC mức độ 4.

- Kết quả giải quyết hồ sơ, TTHC cho người dân và doanh nghiệp được thực hiện từ đầu năm 2018 đến nay là **6.374 hồ sơ**, trong đó:

+ Công tác tiếp nhận và trả kết quả theo quy trình ISO 9001:2015 (tại cơ quan từ ngày 01/01/2018 đến ngày 11/4/2018) là 1.285 thủ tục.

+ Công tác tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công Trà Vinh (từ ngày 12/4/2018 đến nay) đã tiếp nhận 5.089, giải quyết đúng hạn và trả kết quả 5.064 hồ sơ (trong đó có 4.626 hồ sơ được nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính công ích, 463 hồ sơ nhận trực tuyến), 24 hồ sơ đang giải quyết.

Thực hiện phương án đơn giản hóa chế độ báo cáo thuộc lĩnh vực ngành công thương, Sở Công thương đã rà soát tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo trong các Quyết định của UBND tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh. Đồng thời, Sở đã hướng dẫn các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chế độ báo cáo theo phương án đơn giản hóa đã được UBND tỉnh phê duyệt.

## **II. Thuận lợi, khó khăn:**

### **1. Thuận lợi:**

- Trên lĩnh vực công nghiệp - thương mại thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch thủ tục hành chính, rà soát bãi bỏ một số quy hoạch lĩnh vực thương mại, triển khai các dự án phát triển kết cấu hạ tầng điện, đảm bảo nguồn điện phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của người dân, không để thiếu điện, xảy ra điểm nóng quá tải. Kịp thời nắm bắt nhu cầu để hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư đổi mới máy móc thiết bị tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho các doanh nghiệp trong tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, đã kết nối được thị trường tiêu thụ nông sản tại các chợ Bình Điền, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trong khu vực, nhiều công trình hạ tầng thương mại hoàn thành và đưa vào hoạt động, thúc đẩy hoạt động bán buôn, bán lẻ phát triển, hàng hóa lưu thông thông suốt,...

- Tình hình giá cả, thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh năm 2018 diễn biến khá ổn định, một số mặt hàng thiết yếu không biến động nhiều so với năm 2017. Đây là điều kiện tốt, tác động làm giảm chi phí sản xuất đối với các doanh nghiệp, sản phẩm sản xuất được cạnh tranh hơn, đặc biệt là đối với một số mặt hàng tiêu dùng, mặt hàng thiết yếu khi giá thành sản xuất phụ thuộc rất nhiều từ các nguyên liệu đầu.

- Công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm soát thị trường được triển khai chặt chẽ. Các lực lượng quản lý thị trường, với chức năng nhiệm vụ của mình, thường xuyên tuyên truyền cho người dân về các quy định trong sản xuất, kinh doanh, hạn

chế thấp nhất các hành vi gây biến động thị trường, ảnh hưởng đến người tiêu dùng, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

## **2. Khó khăn:**

- Giá trị sản xuất công nghiệp chưa đạt kế hoạch UBND tỉnh giao trong năm 2018 (chỉ đạt 94,32%), do còn chủ quan vào khả năng sản xuất và dự báo của một số doanh nghiệp có giá trị sản xuất công nghiệp chi phối lớn của tỉnh, chưa tính đến yếu tố rủi ro trong quá trình hoạt động, dẫn đến sản xuất không đạt kế hoạch theo lộ trình của các doanh nghiệp.

- Về phát triển Cụm công nghiệp: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 14 Cụm công nghiệp được quy hoạch, trong đó có 01 CCN là CCN Châu Thành được thành lập trước đây, nhưng chưa có Cụm công nghiệp nào đi vào hoạt động. Do hiện nay theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 về quản lý, phát triển Cụm công nghiệp thì phải có đơn vị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nguồn kinh phí thì mới được thành lập.

- Công tác hỗ trợ cho doanh nghiệp tiếp cận từ nguồn chính sách khuyến công và các chính sách khác của tỉnh còn hạn chế. Do đa số các cơ sở, doanh nghiệp của tỉnh là doanh nghiệp nhỏ, và siêu nhỏ, không có khả năng đối ứng vốn khi được hỗ trợ, cụ thể đối với chính sách khuyến công thì chỉ hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp không quá 40%, mức đối đa không quá 130 triệu đồng. Bên cạnh đó, việc hướng dẫn cho các doanh nghiệp tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ của tỉnh thông qua các hoạt động tuyên truyền của các địa phương chưa thật sự quyết liệt, thiếu sự đổi mới, nên hiệu quả chưa cao.

- Về quản lý chợ: Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định 114/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và phát triển chợ, còn nhiều bất cập nhưng chậm ban hành Nghị định thay thế; Công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ còn chậm, chưa hoàn thành theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt, do phần lớn các chợ trên địa bàn tỉnh là chợ hạng 3 có quy mô diện tích nhỏ, ít hộ kinh doanh và việc áp giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh chưa có sự hài hòa giữa các hộ tiểu thương và nhà đầu tư xây dựng chợ.

- Về kinh doanh xăng dầu: Qua kiểm tra các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh, một số doanh nghiệp chưa thực hiện cải tạo đúng với các tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu theo quy định và các điều kiện trong kinh doanh xăng dầu, nên khó khăn trong việc cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu.

- Về công tác xúc tiến thương mại, tuy có chú trọng trong quảng bá hình ảnh, xúc tiến cho doanh nghiệp nhưng vẫn thiếu nguồn sản phẩm có chất lượng với sản lượng lớn và ổn định để cung cấp theo yêu cầu của các doanh nghiệp đầu mối tại các tỉnh, thành, để đảm bảo theo hợp đồng được ký kết. Nguyên nhân là do công tác chủ động phối hợp giữa ngành Công Thương với các ngành khác như ngành nông nghiệp, khoa học công nghệ còn hạn chế. Do đó, thiếu vùng nguyên liệu cung cấp cho công nghiệp chế biến và cung cấp theo yêu cầu của doanh nghiệp đầu mối với sản lượng lớn, ổn định; sản phẩm sản xuất không có bao bì, nhãn mác để đáp ứng yêu cầu theo hợp đồng của các đối tác.

- Về công tác quản lý thị trường: Do Chi Cục Quản lý thị trường bàn giao về cho Tổng Cục QLTT - Bộ Công Thương, nên cũng khó khăn trong chủ động phối hợp kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn tỉnh.

### **III. Kiến nghị, đề xuất:**

- Đề xuất UBND tỉnh kiến nghị với chính phủ sớm bố trí vốn đầu tư ưu tiên thực hiện chương trình cấp điện nông thôn, miền núi, hải đảo tại Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013 - 2020, những khu vực bức xúc hiện nay các khu vực này rất cần nguồn điện để phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của người dân. Theo khối lượng thống kê cần phải đầu tư khối lượng khu vực bức xúc, kiến nghị của cử tri là 6,4 km trung thế, 158,4 km hạ thế, 95 trạm/4.863 kVA cấp điện cho 3.438 hộ khoảng 93 tỷ đồng.

- Đề xuất Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam hỗ trợ nguồn vốn cải tạo đường dây nổi đuôi không an toàn thuộc địa bàn các xã công nhận nông thôn mới.

- Đề xuất Bộ Công Thương tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định về phát triển và quản lý chợ thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP, theo đó quy định cụ thể nguồn vốn đầu tư phát triển chợ, thủ tục đầu tư xây dựng chợ (do chợ có những đặc tính đặc thù khác với các dự án khác), quy trình và thủ tục chuyển đổi mô hình quản lý chợ, chính sách thu hút đầu tư (ngoài áp dụng cơ chế chính sách ưu đãi đầu tư chung thì cần có chính sách ưu đãi riêng về lĩnh vực chợ).

- Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường phối hợp trong công tác hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu nông sản tập trung, sản xuất sản phẩm theo hướng an toàn thực phẩm, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, đẩy mạnh hỗ trợ liên kết tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ cho nông sản của tỉnh, quan tâm khuyến khích, tạo điều kiện phát triển sản phẩm có chất lượng cao, sản phẩm đạt chuẩn xuất khẩu, xúc tiến tìm kiếm mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện chỉ đạo các phòng chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành hàng năm. Đồng thời tăng cường phối hợp với các Sở, ngành tỉnh giám sát kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra đối với cơ sở, doanh nghiệp tại địa phương theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra tỉnh, cũng như thường xuyên cập nhật, thống kê danh sách các cơ sở, doanh nghiệp hoạt động theo từng ngành, lĩnh vực đề xuất các sở, ngành tỉnh đưa vào Kế hoạch thanh, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm của từng đơn vị, tránh trùng lặp hoặc bỏ sót đối tượng kiểm tra.

### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN NĂM 2019:**

Để thực hiện hoàn thành đạt và đạt chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội năm 2019 được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 10/12/2018. Sở Công Thương đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm sau:

## **1. Các chỉ tiêu chủ yếu:**

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng dự kiến đạt 28.190 tỷ đồng, tăng 9,69% so cùng kỳ 2018.
- Tổng số hộ sử dụng điện dự kiến đạt tỷ lệ 98,9% trên tổng số hộ dân toàn tỉnh (sẽ tính trên số hộ dân mới được công bố vào cuối năm 2018).

## **2. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2019.**

Năm 2019 sẽ tiếp tục thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm (2016-2020) và triển khai sâu rộng các chỉ tiêu Nghị quyết của tỉnh Đảng bộ Trà Vinh lần thứ X đã đề ra. Ngành Công Thương tiếp tục phát huy kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm 2018. Qua đó tập trung xây dựng và triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm gắn với thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao:

1- Tăng cường công tác tham mưu UBND tỉnh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại trên địa bàn: Tập trung rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ngành quản lý, đồng thời theo dõi sự tác động của cơ chế chính sách đối với sự phát triển của các cơ sở, doanh nghiệp, qua đó kịp thời đề xuất điều chỉnh, sửa đổi hoặc ban hành mới đảm bảo cơ chế chính sách được ban hành phù hợp với điều kiện khách quan và xu hướng phát triển của tỉnh.

2- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017-2025; Kế hoạch hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp cơ khí phục vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm, đủ sức cạnh tranh; đẩy mạnh liên kết hợp tác sản xuất, đảm bảo ổn định thị trường đầu ra gắn với phát triển chợ an toàn thực phẩm; quản lý, kiểm soát chặt chẽ thị trường; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch số 99-KH/TU ngày 28/8/2018 của Tỉnh ủy Trà Vinh về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị "*về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*"; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 23/01/2017 của Tỉnh ủy tỉnh Trà Vinh Phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển KHXH năm 2019.

3- Tập trung hỗ trợ các địa phương về các thủ tục thành lập, điều chỉnh, bổ sung Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được quy hoạch, CCN đã có chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh (CCN Sa Bình, CCN Phú Cần). Đồng thời, đề nghị các địa phương tăng cường tuyên truyền các chính sách của tỉnh và Trung ương đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước tiếp cận, để mời gọi đầu tư, phát triển Cụm công nghiệp trên địa bàn.

4- Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện các dự án, công trình điện trên địa bàn tỉnh: Công trình trạm 110 KV Trà Cú và đường dây 110KV Cầu Kè - Trà Cú - Duyên Hải; Dự án phát triển điện điện gió; điện mặt trời, đặc biệt chú trọng và nhân rộng mô hình phát triển năng lượng mặt trời cho các hộ dân. Chỉ đạo các đơn vị bán điện, thường xuyên nâng cấp hạ tầng kỹ thuật điện, đảm bảo đủ nguồn điện phục vụ yêu cầu phát triển sản xuất, sinh hoạt của người dân nhất là các vùng

chuyên canh, vùng sản xuất tập trung của tỉnh; Xóa dần tình trạng câu nôi đuôi không an toàn, khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

5- Phối hợp triển khai tốt công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, sớm bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư triển khai thi công các công trình điện, công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hoàn thành tiêu chí 4 về điện và tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo kế hoạch của Ban chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh.

6- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử trong công tác quản lý và quảng bá, giới thiệu sản phẩm; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn đến năm 2020 của Chính phủ; tổ chức các phiên chợ đưa hàng Việt về vùng nông thôn, khu công nghiệp; tổ chức hoặc tham gia các cuộc kết nối cung cầu trong và ngoài tỉnh, tìm đầu ra cho mặt hàng nông sản của tỉnh; Tiếp tục triển khai công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo kế hoạch; thực hiện huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh công tác xã hội hóa cho đầu tư phát triển hạ tầng thương mại như: Đầu tư phát triển chợ, TTTM, siêu thị, các cửa hàng kinh doanh nông sản an toàn, phát triển thị trường nông thôn.

7- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ từ các Đề án khuyến công, kế hoạch xúc tiến thương mại, phân đấu trong năm có phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh vào hệ thống phân phối hiện đại, chợ đầu mối của các tỉnh, thành phố lớn trong khu vực. Ưu tiên đầu tư, hỗ trợ về công nghệ cho các dự án của doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và chất lượng hàng hóa.

8- Tăng cường phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn và các địa phương xây dựng vùng nguyên liệu an toàn, đảm bảo cung cấp đủ sản phẩm có chất lượng phục vụ cho công nghiệp chế biến và cung cấp cho thị trường, tăng cường công tác dự báo mùa vụ, sản lượng sản phẩm nông nghiệp để có kế hoạch kết nối đạt hiệu quả cao và bền vững; Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc hỗ trợ tư vấn xây dựng nhãn hiệu, mã vạch sản phẩm cho các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát triển các sản phẩm công nghiệp (hàng thủ công mỹ nghệ) gắn với phát triển du lịch, phối hợp với dự án AMD, SME để hỗ trợ cho doanh nghiệp. Qua đó, tăng cường công tác dự báo, xây dựng nhãn hiệu tập thể cho từng sản phẩm, tạo điều kiện tốt cho doanh nghiệp tham gia xúc tiến thương mại và ký kết hợp đồng với đối tác.

9- Thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, đồng thời đề xuất bãi bỏ các thủ tục không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi, giảm bớt thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh phân cấp một số lĩnh vực ngành Công Thương cho địa phương quản lý; thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Sở Công Thương đối với tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Tỉnh ủy về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và tăng cường xúc tiến gọi đầu tư lĩnh vực công thương giai đoạn đến năm 2020.

**10- Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực, xử lý vi phạm pháp luật đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công thương, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định.**

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019. Sở Công Thương trân trọng báo cáo Bộ Công Thương nắm, chỉ đạo./. *phần*

**Nơi nhận:**

- Cục Công Thương địa phương, Bộ Công Thương;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, VP. *fn*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

  
**Lưu Văn Nhạn**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO THÔNG KÊ CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI**

**Ước thực hiện 2018-Kế hoạch năm 2019**

(Kèm theo Báo cáo số: 625/BC-SCT ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Sở Công Thương Trà Vinh)

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Năm 2018			Kế hoạch 2019	Ước thực hiện 2018 so với thực hiện 2017 (%)	Kế hoạch 2019 so với ước thực hiện 2018 (%)
				Kế hoạch	Thực hiện 10 tháng	Ước thực hiện cả năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7/4	10=8/7
<b>I</b>	<b>Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)</b>	%	<b>138,11</b>		<b>104,98</b>	<b>115,42</b>			
	- Khai khoáng	"	77,66		33,00	36,45			
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	"	108,56		106,07	107,11			
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí.	"	160,12		104,56	119,64			
	- Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	"	103,56		105,59	107,05			
<b>II</b>	<b>Sản lượng một số SP công nghiệp</b>	Sản phẩm							
	Thủy sản đông lạnh	Tấn	9.332,32	10.150,00	7.832,19	9.488,69	10.250,00	101,68	108,02
	Đường kết	Tấn	26.752,25	31.500,00	25.477,00	25.477,00	27.000,00	95,23	105,98
	Than hoạt tính	Tấn	5.953,97	5.850,00	6.102,00	7.040,80	6.850,00	118,25	97,29
	Thuốc viên các loại	Tr.Viên	800,52	980,00	709,42	844,41	1.200,00	105,48	142,11
	May mặc(quần áo các loại)	1000chiếc	9.214,51	4.000,00	8.115,34	9.708,80	10.000,00	105,36	103,00
	Hóa chất các loại	Kg	55.876,62	65.000,00	50.698,07	55.933,07	62.000,00	100,10	110,85
	Bản kẽm CTP	1000m2	2.037,86	2.500,00	1.831,08	2.141,08	4.500,00	105,07	210,17
	Bộ truyền dẫn điện dùng trong ô tô	1000 bộ	5.321,29	6.200,00	4.643,46	6.196,46	6.200,00	116,45	100,06
	Sản xuất túi xách các loại	1000 cái	3.042,56	3.250,00	2.497,16	2.980,80	3.500,00	97,97	117,42
	Giày thành phẩm	1000 đôi	35.160,38	41.000,00	26.400,16	29.819,00	30.000,00	84,81	100,61
	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.KWh	834,17	900,00	783,85	948,85	945,00	113,75	99,59
	Sản lượng điện sản xuất	Tr.KWh	9.844,33	12.500,00	9.419,00	11.554,49	14.000,00	117,37	121,17

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Năm 2018			Kế hoạch 2019	Ước thực hiện 2018 so với thực hiện 2017 (%)	Kế hoạch 2019 so với ước thực hiện 2018 (%)
				Kế hoạch	Thực hiện 10 tháng	Ước thực hiện cả năm			
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7/4	10=8/7
<b>III</b>	<b>Tỷ lệ hộ sử dụng điện</b>	%	<b>98,76</b>	<b>98,87</b>	<b>98,84</b>	<b>98,87</b>	<b>98,90</b>		
<b>IV</b>	<b>Tổng mức bán lẻ hàng hóa và DV</b>	Tỷ đồng	<b>23.133,00</b>	<b>25.400,00</b>	<b>20.487,22</b>	<b>25.699,86</b>	<b>28.190,00</b>	<b>111,10</b>	<b>109,69</b>
	Bán lẻ hàng hóa		15.642,00	17.320,00	14.276,47	18.014,91	19.000,00	115,17	105,47
	Lưu trú, ăn uống		4.010,00	4.450,00	2.924,79	3.643,99	5.000,00	90,87	137,21
	Du lịch		21,00	30,00	10,19	13,77	33,00	65,56	239,69
	Dịch vụ khác		3.460,00	3.600,00	3.275,78	4.027,20	4.157,00	116,39	103,22
<b>V</b>	<b>Năng lực mới tăng thêm</b>								
	Số lượng chợ	Chợ	116			0	0		
	Số lượng siêu thị	Siêu thị	5		1	2	0		